|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN HẢI AN  **TRƯỜNGTIỂUHỌCTHÀNHTÔ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 02 /KH-THTT | *Thành Tô, ngày 19 tháng 9 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**NĂM HỌC 2024 - 2025**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Công văn số 3898 /BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2024 - 2025;

Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 9/8/2024 của UBND Thành phố về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Công văn số 2546/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2024 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 20/8/2024 của Ủy ban nhân dân quận Hải An về triển khai thực hiện công tác Giáo dục và Đào tạo năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 34/KH-PGD ngày 17/9/2024 của Phòng giáo dục quận Hải An về triển khai thực hiện kế hoạch chuyên môn giáo dục Tiểu học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-THTT ngày 18/9/2024 của trường Tiểu học Thành Tô về Kế hoạch năm học 2024 - 2025;

Trường Tiểu học Thành Tô xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 với các nội dung:

**II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024 - 2025**

**1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội, địa phương:**

**1.1. Cơ hội**

- Năm học 2024 - 2025 là năm học thứ năm triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giúp nhà trường chủ động hơn, trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Uỷ ban nhân dân quận Hải An, lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hải An; Đảng ủy, chính quyền và nhân dân phường Thành Tô, Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ, đồng thuận cao với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường…

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, Kiểm định chất lượng mức độ 3 với đầy đủ cơ sở vật chất.

**1.2. Thách thức**

- Trong thời kỳ đất nước hội nhập và phát triển, yêu cầu đặt ra đối với ngành giáo dục ngày càng cao như chất lượng về đội ngũ giáo viên, về CNTT, về Chuyển đổi số, về cơ sở vật chất đó là các phòng học chức năng cho các bộ môn, là các lớp học thông minh đa phương tiện,…

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở cũng là một thách thức đòi hỏi Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, thật sự sáng tạo và linh hoạt, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

- Năm học 2024 – 2025 là năm học thứ năm thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

- Trường nằm trên địa bàn phường Thành Tô quận Hải An Hải Phòng, là một phường đông dân cư, đại đa số người dân trên địa bàn là dân lao động, đời sống ở mức trung bình thấp thu nhập không ổn định,nhiều cháu bố mẹ ly hôn không được sự chăm sóc đầy đủ của gia đình. Đặc biệt là các cháu nhiễm HIV của trung tâm bảo trợ xã hội Thanh Xuân học hoà nhập tại trường.

**2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 – 2025**

* 1. **. Đặc điểm học sinh của trường:**

Năm học 2024 – 2025 trường có 24 lớp với tổng số **940** học sinh, bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Dự thảo Điều lệ trường Tiểu học.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lớp** | **Sĩ số** | **Số HS nữ** | **Học 2buổi/ngày** | **Bán trú** | **HS Thanh Xuân** | **HS khó khăn** |
| 1 | 1A1 | 43 | 25 | 43 | 43 | 0 | 0 |
| 2 | 1A2 | 33 | 18 | 33 | 33 | 0 | 0 |
| 3 | 1A3 | 33 | 15 | 33 | 29 | 0 | 0 |
| 4 | 1A4 | 33 | 15 | 33 | 28 | 1 | 0 |
| 5 | 1A5 | 31 | 13 | 31 | 28 | 1 | 0 |
| 6 | 2A1 | 37 | 17 | 37 | 33 | 0 | 0 |
| 7 | 2A2 | 46 | 21 | 46 | 42 | 0 | 0 |
| 8 | 2A3 | 36 | 16 | 37 | 33 | 0 | 1 |
| 9 | 2A4 | 38 | 18 | 37 | 33 | 2 | 2 |
| 10 | 2A5 | 39 | 18 | 38 | 35 | 0 | 0 |
| 11 | 3A1 | 35 | 17 | 35 | 30 | 0 | 0 |
| 12 | 3A2 | 42 | 17 | 42 | 39 | 0 | 0 |
| 13 | 3A3 | 47 | 19 | 47 | 44 | 0 | 1 |
| 15 | 3A4 | 37 | 14 | 37 | 30 | 0 | 0 |
| 16 | 3A5 | 39 | 15 | 39 | 37 | 0 | 0 |
| 17 | 4A1 | 44 | 18 | 44 | 32 | 0 | 3 |
| 18 | 4A2 | 45 | 21 | 45 | 33 | 0 | 3 |
| 19 | 4A3 | 45 | 19 | 45 | 41 | 0 | 0 |
| 20 | 4A4 | 42 | 20 | 43 | 32 | 2 | 0 |
| 21 | 5A1 | 37 | 21 | 37 | 28 | 0 | 2 |
| 22 | 5A2 | 45 | 20 | 45 | 41 | 0 | 0 |
| 23 | 5A3 | 37 | 16 | 37 | 32 | 0 | 1 |
| 24 | 5A4 | 37 | 17 | 37 | 23 | 0 | 1 |
| 25 | 5A5 | 39 | 17 | 39 | 32 | 0 | 0 |
| **Tổng** | | **940** | **427** | **941** | **813** | **6** | **14** |

- Học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say các hoạt động tập thể.

- 100% học sinh các lớp 1, 2, 3, 4, 5 được học 2 buổi/ngày.

- Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao: 100% học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt 100%; trong đó học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 65% trở lên.

* 1. **. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý**

- Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, sáng tạo, linh hoạt trong công việc chung. Cán bộ quản lý của trường gồm 2 đồng chí, trình độ Đại học và Thạc sĩ, cả hai đ/c đều có trình độ trung cấp chính trị. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết. Cả hai đồng chí đều là GVDG, là cốt cán chuyên môn của quận, nên có nhiều thuận lợi trong việc hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Đội ngũ giáo viên có 39/39 giáo viên đạt trình độ Đại học, 6 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố; có 17 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Quận.

- Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.

**2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thực hiện bán trú**

- Nhà trường có đủ phòng học cho 24 lớp đảm bảo mỗi lớp 1 phòng; đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại.

- Trường có hệ thống các phòng để dạy học Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, phòng học thông minh, phòng thư viện, phòng thiết bị, phòng tâm lí học đường, phòng công đoàn, phòng y tế. Phòng Tin học có 28 máy tính đảm bảo cho 2 học sinh/máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.

- Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên trên cấp và thực hiện nghiêm túc các khoản đóng góp từ nhân dân.

**III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025**

**1. Mục tiêu chung**

- Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt theo chủ đề, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng sẽ tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề hàng tháng.

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm….

- Đảm bảo các điều kiện về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất trang thiết bị, môi trường học tập, sinh hoạt để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

**2. Chỉ tiêu cụ thể**

***a) Chất lượng đội ngũ***:

- 100% cán bộ quản lí, giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn.

- 7 - 8% cán bộ quản lí, giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn (Thạc sĩ).

- 100% cán bộ quản lý giáo dục đạt tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý diện Quận ủy quản lý theo Quy định số 04-QĐ/QU ngày 25/6/2019 của Quận ủy Hải An.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên không vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong trường học.

- 100% CBQL, giáo viên thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 100% giáo viên không vi phạm các quy định của ngành về chuyên môn, về dạy thêm - học thêm.

- Trường đăng kí triển khai một chuyên đề chuyên môn Âm nhạc cấp Quận.

***b) Chất lượng giáo dục:***

- 100% giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục.

- 100% thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- 100% triển khai dạy Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh) tự chọn ở lớp 1, 2 và bắt buộc ở lớp 3, 4, 5.

- 99 - 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, cấp học :

*\* Về học lực:*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Học lực** | **Khối 1** | **Khối 2** | **Khối 3** | **Khối 4** | **Khối 5** |
| a. Hoàn thành xuất sắc | 70 - 71% | 69 - 70% | 57- 60% | 55 - 60% | 66 - 70% |
| b. Hoàn thành Tốt | 8 - 9% | 9 - 10% | 15 - 18 % | 15 - 17% | 15 - 17% |
| c. Hoàn thành | 19 - 20% | 20 - 21% | 22 - 24% | 20 - 23% | 16 - 17% |
| d. Chưa hoàn thành | 0,9 - 1% | 0,8-0,9% | 0 % | 0% | 0% |

*\* Về năng lực:*

*1. Năng lực chung :*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năng lực chung** | **Khối 1** | **Khối 2** | **Khối 3** | **Khối 4** | **Khối 5** |
| a. Tự chủ và tự học | Tốt: 81-82%  Đạt: 17-18%  CCG: 0,9-1% | Tốt: 81-82%  Đạt: 17-18%  CCG: 0,9-1% | Tốt: 85,2%  Đạt: 14,8 %  CCG: 0 % | Tốt: 78-80%  Đạt: 17-19%  CCG: 0,9-1% | Tốt: 90-92%  Đạt: 8-  10 %  CCG: 0% |
| b. Giao tiếp và Hợp tác | Tốt: 82-83%  Đạt: 18-19%  CCG: 0,9-1% | Tốt: 82-83%  Đạt: 18-19%  CCG: 0,9-1% | Tốt: 86%  Đạt: 14 %  CCG: 0 % | Tốt: 80-82%  Đạt: 15-17%  CCG: 0,9-1% | Tốt: 92-94%  Đạt: 6-7%  CCG: 0 % |
| c. Giải quyết vấn đề  và sáng tạo | Tốt: 82-83%  Đạt: 18-19%  CCG: 0,9-1% | Tốt: 82-83%  Đạt: 18-19%  CCG: 0,9-1% | Tốt: 82%  Đạt: 18 %  CCG: 0 % | Tốt: 80-82%  Đạt: 16-17%  CCG: 0,9-1% | Tốt: 88-90%  Đạt: 10-12 %  CCG: 0 % |

*2. Năng lực đặc thù :*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năng lực đặc thù** | **Khối 1** | **Khối 2** | **Khối 3** | **Khối 4** | **Khối 5** |
| a. Ngôn ngữ | Tốt: 81-82%  Đạt: 17-18%  CCG: 0,9-1% | Tốt: 81-82%  Đạt: 17-18%  CCG: 0,9-1% | Tốt: 83,4%  Đạt: 16,6%  CCG: 0 % | Tốt: 81-82%  Đạt: 17-18%  CCG: 0,9-1% | Tốt: 92-94%  Đạt: 6-8%  CCG: 0% |
| b. Tính toán | Tốt: 84-85%  Đạt: 17-18%  CCG: 0,9-1% | Tốt: 84-85%  Đạt: 17-18%  CCG: 0,9-1% | Tốt: 85 %  Đạt: 15%  CCG: 0 % | Tốt: 80-82%  Đạt: 15-17%  CCG: 0,9-1% | Tốt: 90-92%  Đạt: 8-10%  CCG: 0 % |
| c. Thể chất | Tốt: 81-82%  Đạt: 17-18%  CCG: 0,9-1% | Tốt: 81-82%  Đạt: 17-18%  CCG: 0,9-1% | Tốt: 88%  Đạt: 12 %  CCG : 0% | Tốt: 81-82%  Đạt: 15-17%  CCG: 0,9-1% | Tốt: 90 - 92 %  Đạt: 8-10%  CCG: 0 % |
| d. Thẩm mĩ | Tốt: 81-82%  Đạt: 18-19%  CCG: 0% | Tốt: 81-82%  Đạt: 18-19%  CCG: 0% | Tốt: 86,7 Đạt: 13,3 %  CCG: 0% | Tốt: 81-82%  Đạt: 16-18%  CCG: 0% | Tốt: 92 - 94 %  Đạt: 6-8 %  CCG: 0 % |
| e. Khoa học | Tốt: 83-84%  Đạt: 16-17%  CCG: 0% | Tốt: 83-84%  Đạt: 16-17%  CCG: 0% | Tốt: 89, 2 %  Đạt: 10,8%  CCG: 0% | Tốt: 80-82%  Đạt: 16-18%  CCG: 0% | Tốt: 88 - 90 %  Đạt: 10-12%  CCG: 0 % |
| f. Công nghệ |  |  | Tốt: 84,9 %  Đạt: 15,1 %  CCG: 0% | Tốt: 83-84%  Đạt: 15-16%  CCG: 0% | Tốt: 92-94%  Đạt: 6-8%  CCG: 0% |
| g. Tin học |  |  | Tốt: 83,5 %  Đạt: 16,5 %  CCG: 0% | Tốt: 81-83%  Đạt: 16-17%  CCG: 0% | Tốt: 90-92%  Đạt: 8-10%  CCG:0 % |

*\* Về phẩm chất :*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phẩm chất** | **Khối 1** | **Khối 2** | **Khối 3** | **Khối 4** | **Khối 5** |
| a. Yêu nước | Tốt: 100%  Đạt: 0%  CCG: 0% | Tốt: 100%  Đạt: 0%  CCG: 0% | Tốt: 100%  Đạt: 0%  CCG: 0% | Tốt: 100%  Đạt: 0%  CCG: 0% | Tốt: 100%  Đạt: 0%  CCG: 0% |
| b. Nhân ái | Tốt: 98-99%  Đạt: 0,5-0,6%  CCG: 0% | Tốt: 98-99%  Đạt: 0,5-0,6%  CCG: 0% | Tốt: 98%  Đạt: 0,2%  CCG: 0% | Tốt: 98-99%  Đạt: 0,5-1%  CCG: 0% | Tốt: 100%  Đạt: 0%  CCG: 0% |
| c. Chăm chỉ | Tốt: 86-87%  Đạt: 12-13%  CCG: 0% | Tốt: 86-87%  Đạt: 12-13%  CCG: 0% | Tốt: 84,6%  Đạt: 15,4%  CCG: 0% | Tốt: 82-84%  Đạt: 14-16%  CCG: 0% | Tốt: 95 -97 %  Đạt: 3 - 5 %  CCG: 0% |
| d. Trung thực | Tốt: 98-99%  Đạt: 0,4-0,5%  CCG: 0% | Tốt: 98-99%  Đạt: 0,4-0,5%  CCG: 0% | Tốt: 98%  Đạt: 0,2 %  CCG: 0% | Tốt: 98-99%  Đạt: 0,5-1%  CCG: 0% | Tốt: 95 -97 %  Đạt: 3 - 5 %  CCG: 0% |
| e. Trách nhiệm | Tốt: 86-87%  Đạt: 13-14%  CCG: 0% | Tốt: 86-87%  Đạt: 13-14%  CCG: 0% | Tốt: 86,5%  Đạt: 13,5%  CCG: 0% | Tốt: 85-87%  Đạt: 12-13%  CCG: 0% | Tốt: 91 -93 %  Đạt: 7 - 9 %  CCG: 0% |

**IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC**

**1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

***1.1. Kế hoạch chung***

Năm học 2024 - 2025 căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục của Bộ giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ chuyên môn, trường tiểu học Thành Tô ban hành kế hoạch dạy học lớp 1, 2 cho các môn học như sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm; Tiếng Anh với thời lượng 35 tiết/tuần. Kế hoạch dạy học Lớp 3 cho các môn học: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm; Công nghệ, Tin Học, Tiếng Anh với thời lượng 35 tiết/tuần. Kế hoạch dạy học Lớp 4, 5 cho các môn học: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử, Địa lý, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm; Công nghệ, Tin Học, Tiếng Anh với thời lượng 36 tiết/tuần.

Tiết giáo dục kỹ năng sống tất cả các khối lớp: Sử dụng tài liệu kỹ năng sống - giá trị sống; Hoạt động trải nghiệm sáng tạo của tác giả TS.Phan Quốc Việt (Chủ biên) - Nguyễn Thị Thùy Dương. Triển khai dạy lồng ghép tài liệu văn hóa giao thông, GDATGT trong các tiết HĐTN (GDTT). Dạy kỹ năng phòng, tránh đuối nước, tai nạn thương tích vào chương trình giáo dục kỹ năng sống theo hướng dẫn của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; sử dụng tài liệu: “Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống” lồng ghép trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các tiết dạy của môn đạo đức, lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục an toàn giao thông trong các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, TN&XH, Lịch sử, Địa lý. Tuyên truyền để học sinh tích cực học bơi, triển khai thực hiện các nội dung của môn bơi sau khi được Sở GD&ĐT tập huấn.

Tiết học tăng cường Tiếng Việt và Toán, Đọc thư viện đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 (lớp 2 buổi/ngày) nhằm giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và phát triển các năng lực, phẩm chất.

***1.2. Quy định số tiết dạy***

Theo Nội dung phụ lục 1.1 đính kèm

**2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học**

***2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học***

Theo Nội dung phụ lục 1.2 đính kèm

Từ khối 1 đến khối 5 thực hiện nội dung HĐTN theo KHDH

\* - Tiết 1/tuần: Chào cờ

- Tiết 2/tuần: Theo các chủ đề

- Tiết 3/tuần: Sinh hoạt lớp

***2.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường***

Theo Nội dung phụ lục 1.3 đính kèm

\* Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày:

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học 35 - 40 phút, 10 buổi/tuần.

- Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho học sinh.

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

- Các hoạt động giáo dục trong các giờ chính khóa được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục do bộ ban hành.

- Các hoạt động giáo dục ngoài chính khóa bao gồm các hoạt động về khoa học, văn học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kĩ năng sống... được tổ chức để học sinh trải nghiêm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

- Đảm bảo các điều kiện về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất trang thiết bị, môi trường học tập, sinh hoạt để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục.

**3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 – 2025 và kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục**

***3.1. Quy định thời gian học:***

Thực hiện quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 9/8/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025;

- Ngày tựu trường: sớm nhất vào ngày 29/8/2024; riêng với học sinh lớp 1, sớm nhất vào 22/08/2024.

- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2024.

- Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2024 đến ngày trước ngày 18/01/2025 (gồm 18 tuần thực học).

- Học kỳ II: Từ ngày 18/01/2025 đến trước ngày 25/5/2025 (gồm 17 tuần thực học).

- Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2025.

- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2025.

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2025.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

**3.2. *Thời gian biểu hàng ngày.***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Sáng** | **Chiều** |
| Trống báo | 7 giờ 20 phút | 13 giờ 50 phút |
| Sinh hoạt đầu giờ | 7 giờ 25 phút - 7 giờ 30 phút | 13 giờ 25phút - 13 giờ 30 phút |
| Học tiết 1 | 7 giờ 30 phút - 8 giờ 10 phút | 14giờ 0 phút - 14 giờ 40 phút |
| Học tiết 2 | 8 giờ 10 phút - 8 giờ 50 phút | 14 giờ 40 phút - 15 giờ 20phút |
| Ra chơi | 8 giờ 50 phút - 9 giờ 5 phút | Ra chơi:15 giờ 20 phút – 15 giờ 40 phút |
| Học tiết 3 | 9 giờ 5 phút - 9 giờ 45 phút | 15 giờ 40phút - 16 giờ 20 phút |
| Học tiết 4 | 9 giờ 45 phút -10 giờ 25 phút | 16 giờ 20phút - 17 giờ 0 phút |

***3.3. Kế hoạch tổng hợp năm học***

Theo Nội dung phụ lục Thời khoá biểu đính kèm

***3.4. Đối với khối lớp 1***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Môn học | Khối lớp 1 | | |
| HK1 | HK2 | CN |
| 1 | Tiếng Việt | 216 | 204 | 420 |
| 2 | Toán | 54 | 51 | 105 |
| 3 | Đạo đức | 18 | 17 | 35 |
| 4 | TNXH | 36 | 34 | 70 |
| 5 | GD thể chất | 36 | 34 | 70 |
| 6 | Mỹ thuật | 18 | 17 | 35 |
|  | Âm nhạc | 18 | 17 | 35 |
| 7 | HĐ trải nghiệm | 54 | 51 | 105 |
| 8 | Môn học tự chọn Tiếng Anh | 36 | 34 | 70 |
| 9 | Các tiết học Toán tăng cường | 36 | 34 | 70 |
| 10 | Các tiết học Tiếng Việt tăng cường | 36 | 34 | 70 |
| 12 | Tiết Đọc thư viện | 18 | 17 | 35 |
| 13 | Kĩ năng sống | 18 | 17 | 35 |
| 14 | Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài | 18 | 17 | 35 |
| Tổng số tiết | | 1155 tiết | | |
| Tổng số tiết/ tuần | | 1155 tiết/35 tuần = 33 tiết/tuần | | |
| Số buổi dạy | | 10 buổi | | |

***3.5. Đối với khối lớp 2***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Môn học | Khối lớp 2 | | |
| HK1 | HK2 | CN |
| 1 | Tiếng Việt | 180 | 170 | 350 |
| 2 | Toán | 90 | 85 | 175 |
| 3 | Đạo đức | 18 | 17 | 35 |
| 4 | TNXH | 36 | 34 | 70 |
| 5 | GD thể chất | 36 | 34 | 70 |
| 6 | Mỹ thuật | 18 | 17 | 35 |
|  | Âm nhạc | 18 | 17 | 35 |
| 7 | HĐ trải nghiệm | 54 | 51 | 105 |
| 8 | Môn học tự chọn Tiếng Anh | 36 | 34 | 70 |
| 9 | Các tiết học Toán tăng cường | 36 | 34 | 70 |
| 10 | Các tiết học Tiếng Việt tăng cường | 36 | 34 | 70 |
| 12 | Tiết Đọc thư viện | 18 | 17 | 35 |
| 13 | Kĩ năng sống | 18 | 17 | 35 |
| 14 | Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài | 18 | 17 | 35 |
| Tổng số tiết | | 1190 tiết | | |
| Tổng số tiết/ tuần | | 1190 tiết/35 tuần = 34 tiết/tuần | | |
| Số buổi dạy | | 10 buổi | | |

***3.6. Đối với khối lớp 3***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Môn học | Khối lớp 3 | | |
| HK1 | HK2 | CN |
| 1 | Tiếng Việt | 126 | 119 | 245 |
| 2 | Toán | 90 | 85 | 175 |
| 3 | Đạo đức | 18 | 17 | 35 |
| 4 | TNXH | 36 | 34 | 70 |
| 5 | GD thể chất | 36 | 34 | 70 |
| 6 | Mỹ thuật | 18 | 17 | 35 |
| 7 | Âm nhạc | 18 | 17 | 35 |
| 8 | HĐ trải nghiệm | 54 | 51 | 105 |
| 9 | Công nghệ | 18 | 17 | 35 |
| 10 | Tin học | 18 | 17 | 35 |
| 11 | Tiếng Anh | 72 | 68 | 140 |
| 12 | Các tiết học Toán tăng cường | 36 | 34 | 70 |
| 13 | Các tiết học Tiếng Việt tăng cường | 36 | 34 | 70 |
| 14 | Tiết Đọc thư viện | 18 | 17 | 35 |
| 15 | Kĩ năng sống | 18 | 17 | 35 |
| 16 | Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài | 18 | 17 | 35 |
| Tổng số tiết | | 1225 tiết | | |
| Tổng số tiết/ tuần | | 1225 tiết/35 tuần = 35 tiết/tuần | | |
| Số buổi dạy | | 10 buổi/tuần | | |

***3.7. Đối với khối lớp 4***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Môn học | Khối lớp 4 | | |
| HK1 | HK2 | CN |
| 1 | Tiếng Việt | 126 | 119 | 245 |
| 2 | Toán | 90 | 85 | 175 |
| 3 | Đạo đức | 18 | 17 | 35 |
| 4 | Khoa học | 36 | 34 | 70 |
| 5 | Lịch sử | 18 | 17 | 35 |
| 6 | Địa lý | 18 | 17 | 35 |
| 7 | GD thể chất | 36 | 34 | 70 |
| 8 | Mỹ thuật | 18 | 17 | 35 |
| 9 | Âm nhạc | 18 | 17 | 35 |
| 10 | HĐ trải nghiệm | 54 | 51 | 105 |
| 11 | Công nghệ | 18 | 17 | 35 |
| 12 | Tin học | 18 | 17 | 35 |
| 13 | Tiếng Anh | 72 | 68 | 140 |
| 14 | Các tiết học Toán tăng cường | 18 | 17 | 35 |
| 15 | Đọc thư viện | 18 | 17 | 35 |
| 16 | Kỹ năng sống | 18 | 17 | 35 |
| 17 | Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài | 18 | 17 | 35 |
| Tổng số tiết | | 1190 tiết | | |
| Tổng số tiết/ tuần | | 1190 tiết/35 tuần = 34 tiết/tuần | | |
| Số buổi dạy | | 10 buổi | | |

***3.8. Đối với khối lớp 5***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Môn học | Khối lớp 5 | | |
| HK1 | HK2 | CN |
| 1 | Tiếng Việt | 126 | 119 | 245 |
| 2 | Toán | 90 | 85 | 175 |
| 3 | Đạo đức | 18 | 17 | 35 |
| 4 | Khoa học | 36 | 34 | 70 |
| 5 | Lịch sử | 18 | 17 | 35 |
| 6 | Địa lý | 18 | 17 | 35 |
| 7 | GD thể chất | 36 | 34 | 70 |
| 8 | Mỹ thuật | 18 | 17 | 35 |
| 9 | Âm nhạc | 18 | 17 | 35 |
| 10 | HĐ trải nghiệm | 54 | 51 | 105 |
| 11 | Công nghệ | 18 | 17 | 35 |
| 12 | Tin học | 18 | 17 | 35 |
| 13 | Tiếng Anh | 72 | 68 | 140 |
| 14 | Các tiết học Toán tăng cường | 18 | 17 | 35 |
| 15 | Đọc thư viện | 18 | 17 | 35 |
| 16 | Kỹ năng sống | 18 | 17 | 35 |
| 17 | Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài | 18 | 17 | 35 |
| Tổng số tiết | | 1190 tiết | | |
| Tổng số tiết/ tuần | | 1190 tiết/35 tuần = 34 tiết/tuần | | |
| Số buổi dạy | | 10 buổi | | |

**V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế**

- Trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345 /BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

***1.1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5***

- Trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT ban hành.

- Thực hiện dạy học cácmôn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn, theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Đối với lớp học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 10 buổi/tuần với 35 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

+ Không sử dụng các tiết học buổi 2 để tổ chức dạy các chương trình liên kết.

+ Nội dung của tiết dạy buổi thứ 2 đối với các tiết bổ sung phải thể hiện đầy đủ, rõ ràng các bước lên lớp, phân hóa được đối tượng học sinh để tổ chức ôn luyện kiến thức cơ bản và các kỹ năng mà buổi sáng học sinh chưa nắm vững; đồng thời nâng cao và mở rộng kiến thức cho học sinh khá giỏi.

- Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngàylà hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng…) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí.

***1.2. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học***

a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

- Đối với lớp 1 và lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông. Khi triển khai dạy học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 cần chú ý bảo đảm tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá đề xét lên lớp; việc học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 đã được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định. Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: Tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; đảm bảo tính liên thông, theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT

- Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông qua các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo tại Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/07/2023 của Bộ GD&ĐT.

- Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 211/KH-SGDĐT của Sở GD&ĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của đơn vị, nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo về cơ sở vật chất, đội ngũ để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT,

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 – 2020. Căn cứ điều kiện thực tế, tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

- Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học - Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận các thiết bị công nghệ thông tin và “hình thành sớm các kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học”; thực hiện tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

***1.3. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông***

- Trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình. Xây dựng kế hoạch đã chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Tiếp tục tổ chức dạy học mạch nội dung “Địa phương em” đối với lớp 4, lớp 5 đảm bảo đáp ứng yêu cầu cần đạt được quy định tại Chương trình môn Lịch sử và Địa lí trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc tổ chức dạy học nội dung “Địa phương em” là một yêu cầu bắt buộc để thực hiện Chương trình môn Lịch sử và Địa lí, có vị trí tương đương các mạch nội dung khác của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nội dung “Địa phương em” bao gồm hai chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” và “Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương” với yêu cầu cần đạt theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thời lượng mạch nội dung “Địa phương em” là 6% trong tổng thời lượng 70 tiết của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí.

- Giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điêu kiện thực tế và nội dung giáo dục của các môn học; kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khóa, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện, ... nhằm gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng

thú học tập, nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội, ... địa phương cho học sinh.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch bài dạy ghi rõ nội dung tích hợp, tích hợp ở bài, môn nào.

**\* Đối với lớp 1**

**I. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG DÀNH CHO LỚP 1**

**1/ CHỦ ĐỀ 1:** Trung thu trên quê hương Hải Phòng

**2/ CHỦ ĐỀ 2:** Ngày Tết quê em.

**3/ CHỦ ĐỀ 3:** Hoạt động nhân ái tại Hải Phòng.

**4/ CHỦ ĐỀ 4:** Thành phố ven biển.

**5/ CHỦ ĐỀ 5:** Chuyện Nữ tướng Lê Chân.

**II. DẠY LỒNG GHÉP VỚI CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

**1/ CHỦ ĐỀ 1:** Trung thu trên quê hương Hải Phòng

- Dạy lồng ghép với môn HĐTN ở Tiết 1- Tuần 4 (Tham gia vui Tết Trung thu) ở các hoạt động:

+Tổ chức vui Tết Trung thu cho HS: bày mâm cỗ, ….

**2/ CHỦ ĐỀ 2:** Ngày Tết quê em.

Dạy lồng ghép với môn TNXH – Tuần 14: Bài 8: Tết Nguyên Đán

**3/ CHỦ ĐỀ 3:** Hoạt động nhân ái tại Hải Phòng.

- Dạy lồng ghép với môn HĐTN ở Tuần 30: Bài: Món quà chia sẻ

**4/ CHỦ ĐỀ 4:** Thành phố ven biển.

- Dạy lồng ghép với môn TNXH ở Tuần 10: Bài 6: Nơi em sống.

**5/ CHỦ ĐỀ 5:** Chuyện Nữ tướng Lê Chân.

- Dạy lồng ghép với môn HĐTN ở Tuần 15: Biết ơn những người có công với quê hương.

**\* Đối với lớp 2**

**I. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG DÀNH CHO LỚP 2**

**1/ CHỦ ĐỀ 1:** Trò chơi dân gian trong lễ hội ở Hải Phòng.

**2/ CHỦ ĐỀ 2:** Chia sẻ với trẻ em khuyết tật ở Hải Phòng

**3/ CHỦ ĐỀ 3:** Một số đặc sản Hải Phòng

**4/ CHỦ ĐỀ 4:** Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh

**5/ CHỦ ĐỀ 5:** Vườn quốc gia Cát Bà

**II. DẠY LỒNG GHÉP VỚI CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

**1/ CHỦ ĐỀ 1:** **Trò chơi dân gian trong lễ hội ở Hải Phòng.**

***\* Môn Tiếng Việt:***

- Dạy lồng ghép với môn Tiếng Việt - Tuần 30 (Quê hương của em) ở các hoạt động:

+ Nói về một trò chơi của thiếu nhi quê em.

+ Thực hành chơi trước lớp một số trò chơi thiếu nhi.

+ Viết về trò chơi thiếu nhi ở quê em.

- Dạy lồng ghép với môn Tiếng Việt - Tuần 31 (Em yêu quê hương ) ở các hoạt động:

+ Góc sáng tạo: Ngày hội quê hương: Giới thiệu trò chơi dân gian. Mời các bạn cùng tham gia trò chơi.

***\* Môn Đạo đức:***

- Dạy lồng ghép với môn Đạo đức bài 13 - Tuần 34 (Quê hương em) ở các hoạt động:

+ Vận dụng: Tham gia các trò chơi dân gian.

**2/ CHỦ ĐỀ 2:** **Chia sẻ với trẻ em khuyết tật ở Hải Phòng.**

***\* Môn Đạo đức:***

- Dạy lồng ghép với môn Đạo đức bài 3 - (Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè) ở hoạt động:

+ Vận dụng : Nuôi lợn đất để giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn.

**3/ CHỦ ĐỀ 3:** **Một số đặc sản Hải Phòng**

***\* Môn Tiếng Việt:***

- Dạy lồng ghép với môn Tiếng Việt - Tuần 30 (Quê hương của em) ở các hoạt động:

+ Nói về một loại bánh hoặc một món ăn của quê hương mà em yêu thích.

+ Viết về một loại bánh hoặc một món ăn của quê hương.

- Dạy lồng ghép với môn Tiếng Việt - Tuần 31 (Em yêu quê hương ) ở các hoạt động:

+ Góc sáng tạo: Ngày hội quê hương: Giới thiệu món ăn quê hương

***\* Môn Đạo đức:***

- Dạy lồng ghép với môn Đạo đức bài 13 - Tuần 34 (Quê hương em) ở các hoạt động:

+ Vận dụng sưu tầm và triển lãm các hình ảnh, bài viết về quê hương.

**4/ CHỦ ĐỀ 4:** **Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh**

- Dạy lồng ghép với môn Tiếng Việt Tuần 32 ( Người Việt Nam) ở hoạt động:

+ Tự đọc sách báo: Sưu tầm sách ( báo) viết về người Việt Nam.

**5/ CHỦ ĐỀ 5:** **Vườn quốc gia Cát Bà**

***\* Môn Tiếng Việt:***

- Dạy lồng ghép với môn Tiếng Việt ở Tuần 26 ( Muôn loài chung sống) ở các hoạt động:

+ Viết về nội quy vườn thú.

+ Góc sáng tạo: Khu rừng vui vẻ

***\* Môn Hoạt động trải nghiệm:***

- Dạy lồng ghép với môn HĐTN ở Tuần 21 (Quê hương em) ở các hoạt động:

+ Phát động phong trào bảo vệ cảnh quan địa phương.

+ Bảo vệ cảnh quan địa phương.

***\* Môn Tự nhiên và Xã hội***

- Dạy lồng ghép với môn TNXH ở Tuần 11 (Thực vật và động vật) ở các hoạt động:

+ Nơi sống của thực vật và động vật.

**\* Đối với lớp 3**

**I. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG DÀNH CHO LỚP 3**

**1/ CHỦ ĐỀ 1:** Kể chuyện danh nhân quê hương em

**2/ CHỦ ĐỀ 2:** Các di tích lịch sử văn hóa nổi tiếng trên quê hương em

**3/ CHỦ ĐỀ 3:** Các bài hát dân ca quê hương em

**4/ CHỦ ĐỀ 4:** Ngày Tết cổ truyền trên quê hương em

**5/ CHỦ ĐỀ 5:** Trò chơi dân gian ở quê hương em

**6/ CHỦ ĐỀ 6:** Các danh lam, thắng cảnh nổi tiếng trên quê hương em

**7/ CHỦ ĐỀ 7:** Tìm hiểu về các dòng họ lớn, tiêu biểu trên quê hương em

**II. DẠY LỒNG GHÉP VỚI CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

**1/ CHỦ ĐỀ 1:** **Kể chuyện danh nhân quê hương em**

***\* Môn Tiếng Việt:***

- Dạy lồng ghép với môn Đạo đức chủ đề em yêu Tổ quốc Việt nam tuần

4, 5, và 6

**2/ CHỦ ĐỀ 2:** **Các di tích lịch sử văn hóa nổi tiếng trên**

**quê hương em**

***\* Hoạt động trải nghiệm:***

- Dạy lồng ghép + với HĐTN tuần 21 Giới thiệu cảnh đẹp quê hương

+ với HĐTN tuần 22: Chung tay bảo vệ cảnh đẹp quê hương

**3/ CHỦ ĐỀ 3:** **Các bài hát dân ca quê hương em**

***\* Môn Âm nhạc:***

- Dạy lồng ghép với môn Môn âm nhạc chủ đề Em yêu tổ quốc Việt

Nam tuần 6; Chủ đề 4: “Em yêu làn điệu dân ca tuần 14

**4/ CHỦ ĐỀ 4:** **Ngày Tết cổ truyền trên quê hương em**

- Dạy lồng ghép với môn Môn HĐTN: (Truyền thống quê hương tuần 15)

**5/ CHỦ ĐỀ 5:** **Trò chơi dân gian ở quê hương em**

***\* Môn Tiếng Việt:***

- Dạy lồng ghép với môn TV tuần 19 và 20 chủ đề đất nước

**6/ CHỦ ĐỀ 6:** **Các danh lam, thắng cảnh nổi tiếng trên quê**

**hương em**

***\* Hoạt động trải nghiệm:***

- Dạy lồng ghép HĐTN tuần 21 Giới thiệu cảnh đẹp quê hương

HĐTN tuần 22: Chung tay bảo vệ cảnh đẹp quê hương

**7/ CHỦ ĐỀ 7:** **Tìm hiểu về các dòng họ lớn, tiêu biểu trên quê**

**hương em**

***\* Môn Tiếng Việt***

- Dạy lồng ghép với môn Tiếng Việt chủ đề đất nước tuần 28

Tiếng Việt tuần 29: Góc sáng tạo**:** Người chiến sĩ.

**\* Đối với lớp 4**

**I. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 4**

**Bài 2**: Địa phương em (Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

(Dạy 4 tiết trong 3 tuần 2,3,4)

**II. KẾ HOẠCH DẠY: Dạy lồng ghép với các môn học và Hoạt động giáo dục**

***\* Môn Lịch sử và Địa lí :***:

- **Bài 2**: Địa phương em (Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

(Dạy lồng ghép giáo dục địa phương vào hoạt động: Vận dụng liên hệ

thực tế)

***\* Môn Tiếng Việt:***

*- Tập đọc tuần 25: Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán*

*- Kể chuyện tuần 25: Danh tướng Lý Thường Kiệt*

*- Nói và nghe tuần 26: Tình yêu quê hương đất nước*

*- Góc sáng tạo tuần 26: Những trang sử vàng.*

*( Các tiết học lồng ghép giáo dục địa phương vào hoạt động vận dụng sáng tạo)*

**\* Đối với lớp 5**

**I. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 5**

**Môn: Đạo đức, Lịch sử -& Địa lý, Khoa học**

**II. KẾ HOẠCH DẠY: Dạy lồng ghép với các môn học và Hoạt động giáo dục**

***\* Môn Lịch sử và Địa lí:***

- Bài 1. Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam

- Bài 2. Thiên nhiên Việt Nam

- Bài 3. Biển, đảo Việt Nam

- Bài 16. Đất nước đổi mới

***\* Môn Khoa học:***

- Bài: Đất và bảo vệ môi trường đất

- Bài: Tác động của con người đến môi trường

***\* Môn Đạo đức:***

- Bài 1: Em biết ơn những người có công với quê hương, đất nước

- Bài 6: Môi trường sống quanh em

- Bài 7: Em bảo vệ môi trường sống

***1.4. Thực hiện giáo dục STEM***

- Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Các trường xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường; xây dựng chuẩn hóa phòng Khoa học và Công nghệ theo quy định, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM.

*- Tăng cường công tác tự bồi dưỡng giáo viên thực hiện giáo dục STEM, hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website://stemtieuhoc.edu.vn và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TTBGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mâm non, giáo dục phô thông và giáo dục thường xuyên.*

- Tổ chức câu lạc bộ STEM và hoạt động trải nghiệm STEM cho học sinh ngoài thời lượng chính khóa đảm bảo quy định. Thường xuyên kiểm tra, dự giờ, tư vấn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tổ chức hội nghị chuyên đề, sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm.; đây mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

***\* Đối với lớp 1***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Môn** | **Bài dạy** | **Thời gian thực hiện** | **Tiết theo phân phối chương trình** |
| 1 | Toán | Trên - Dưới. Phải - Trái. Trước - Sau. Ở giữa  Thay thế bài học stem: Cột đèn giao thông (Tiết 1) | Tuần 1 | 2 |
| 2 | Toán | Hình vuông - Hình tròn - Hình tam giác - Hình chữ nhật  Thay thế bài học stem: Cột đèn giao thông (Tiết 2) | Tuần 1 | 2 |
| 3 | Toán | Luyện tập  Tích hợp GD STEM: Trải nghiệm cùng khay 10 học Toán | Tuần 3 | 8 |
| 4 | Toán | Em ôn lại những gì đã học  Tích hợp GD STEM: Thực hành cùng thẻ học Toán | Tuần 5 | 13 |
| 5 | Toán | Em vui học toán  Trưng bày sản phẩm STEM: Cột đèn giao thông (Tiết 3) | Tuần 5 | 14 |
| 6 | Toán | Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)  HDTN Stem: Thước trượt cộng trừ (Tiết 1) | Tuần 17 | 50 |
| 7 | Toán | Em vui học Toán  HDTN Stem: Thước trượt cộng trừ (Tiết 2) | Tuần 17 | 51 |
| 8 | Toán | Luyện tập chung  Tích hợp GD STEM bài: Mô hình tính hàng dọc | Tuần 31 | 92 |
| 9 | Toán | Đồng hồ - Thời gian (tiết 2)  Tích hợp GD STEM bài: Đồng hồ tiện ích | Tuần 32 | 95 |
| 9 | Tự nhiên Xã hội | Bài 14: Cơ thể em  Thay thế bài học Stem: Búp bê vận động (Tiết 1) | Tuần 23 | 45 |
| 10 | Tự nhiên Xã hội | Bài 14: Cơ thể em  Thay thế bài học Stem: Búp bê vận động (Tiết 2) | Tuần 23 | 46 |
| 11 | Tự nhiên Xã hội | Bài 14: Cơ thể em  Thay thế bài học Stem: Búp bê vận động (Tiết 3) | Tuần 24 | 47 |
| 12 | Tự nhiên Xã hội | Bài 17: Vận động và nghỉ ngơi (Tiết 2)  Trưng bày sản phẩm STEM (Tiết 4) | Tuần 28 | 55 |
| 13 | Tự nhiên & xã hội | Bài 20: Bầu trời ban ngày, ban đêm (Tiết 1)  Thay thế bài học Stem: Khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm (Tiết 1) | Tuần 32 | 63 |
| 14 | Tự nhiên & xã hội | Bài 20: Bầu trời ban ngày, ban đêm (Tiết 2)  Thay thế bài học Stem: Khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm (Tiết 2) | Tuần 32 | 64 |
| 15 | Tự nhiên & xã hội | Ôn tập và đánh giá chủ đề Trái đất và bầu trời (Tiết 2)  Trưng bày sản phẩm Stem: Khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm (Tiết 3) | Tuần 35 | 69 |

***\* Đối với lớp 2***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Môn** | **Bài dạy** | **Thời gian thực hiện** | **Tiết theo phân phối chương trình** |
| 1 | Toán | §3: Tia số. Số liền trước - Số liền sau  Bài học Stem: Bài 1. Tia số của em. | Tuần 1 | 5 |
| 2 | Toán | §3: Tia số. Số liền trước - Số liền sau  Bài học Stem: Bài 1. Tia số của em. | Tuần 2 | 6 |
| 3 | Toán | §69: Ngày - Tháng  Bài học Stem: Bài 5. Lịch để bàn tiện ích. | Tuần 24 | 36 và 37 |
| 4 | Tự nhiên và Xã hội | Bài 2: Nghề nghiệp Tiết 1: Từ Mở đầu đến hết Hoạt động 2.  Bài học Stem: Bài 2. Nghề nghiệp của người thân. | Tuần 2 | 3 |
| 5 | Tự nhiên và Xã hội | Bài 2: Nghề nghiệp Tiết 2: Từ Hoạt động 3 đến hết Hoạt động 4  Bài học Stem: Bài 2. Nghề nghiệp của người thân. | Tuần 2 | 4 |
| 6 | Tự nhiên và Xã hội | Bài 17: Bảo vệ cơ quan hô hấp Tiết 1: Từ Mở đầu đến Hoạt động 2.  Bài học Stem: Bài 12. Bảo vệ cơ quan hô hấp. | Tuần 26 | 52 |
| 7 | Tự nhiên và Xã hội | Bài 17: Bảo vệ cơ quan hô hấp  Tiết 2: Từ Hoạt động 3 đến hết Hoạt động 4.  Bài học Stem: Bài 12. Bảo vệ cơ quan hô hấp. | Tuần 27 | 53 |
| 8 | Tự nhiên và Xã hội | Bài 17: Bảo vệ cơ quan hô hấp Tiết 3: Từ Hoạt động 5 đến hết Hoạt động 6.  Bài học Stem: Bài 12. Bảo vệ cơ quan hô hấp. | Tuần 27 | 54 |

***\* Đối với lớp 3***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Môn** | **Bài dạy** | **Thời gian thực hiện** | **Tiết theo phân phối chương trình** |
| 1 | Toán | Bảng nhân 7 (tiết 2)  Tích hợp stem bài 5 | Tuần 4 | 17 |
| 2 | Toán | Luyện tập  Bài học stem: bảng nhân, bảng chia | Tuần 8 | 41 |
| 3 | Toán | Em vui học toán  Bài học stem: trải nghiệm cùng 1 phần mấy | Tuần 10 | 47 và 48 |
| 4 | Toán | Ôn tập hình học và đo lường  Bài học stem: cân thăng bằng | Tuần 18 | 86 |
| 5 | Toán | Làm quen với chữ số La Mã  Bài học stem: đồng hồ sử dụng số La Mã | Tuần 19 | 95 |
| 6 | Toán | Khối hộp chữ nhật, khối lập phương  UD stem | Tuần 23 | 111 |
| 7 | Toán | Em vui học toán  UD stem | Tuần 24 | 120 |
| 8 | Toán | Luyện tập chung  Bài học STEM:Trải nghiệm cùng diện tích hình vuông, hình chữ nhật | Tuần 31 | 154 |
| 9 | Công Nghệ | Sử dụng máy thu hình  Bài học STEM: Cẩm nang sử dụng máy thu hình | Tuần 15, 16 | 15,16 |
| 10 | Công Nghệ | Làm đồ dùng học tập  Bài học STEM: sáng tạo đồ dùng học tập | Tuần 23, 24 | 23, 24 |
| 11 | Tin học | Bài 5: Bảo vệ sức khỏe khi dùng máy tính  Bài học Stem: Cẩm nang sử dụng máy tính đúng cách, an toàn. | Tuần 5 | 5 |
| 12 | Tin học | Cây thư mục; em tập thao tác với thư mục  Bài học Stem: Thực hành với tệp và thư mục trong máy tính | Tuần 20, 21 | 20, 21 |
| 13 | Tự nhiên & xã hội | Họ hàng nội, ngoại  Bài học stem: Họ hàng nội, ngoại | Tuần 1 | 1, 2 |
|  | Tự nhiên & xã hội | Di tích lịch sử văn hóa  Bài học stem: di tích lịch sử văn hóa và cảnh quan thiên nhiên | Tuần 14, 15 | 27, 28, 29 |
| 14 | Tự nhiên & xã hội | Các bộ phận của thực vật  Bài học stem: Các bộ phận của thực vật | Tuần 17, 18 | 33,34,35 |
| 15 | Tự nhiên & xã hội | Cơ quan tiêu hóa  Bài học stem: Cơ quan tiêu hóa | Tuần 22, 23 | 44, 45, 46 |
| Tổng | 15 tiết | 4 môn: Toán, Công nghệ, Tin học, tự nhiên và xã hội |  |  |

***\* Đối với lớp 4***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Môn** | **Bài dạy** | **Thời gian thực hiện** | **Tiết theo phân phối chương trình** |
| 1 | Khoa học | Sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. (Tiết 1) | Tuần 2 tháng 9 | 3 |
| 2 | Khoa học | Sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. (Tiết 2) | Tuần 2 tháng 9 | 4 |
| 3 | Khoa học | Sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. (Tiết 3) | Tuần 3 tháng 9 | 6 |
| 4 | Toán | Thế kỉ(tiết 1) | Tuần 1 tháng 10 | 24 |
| 5 | Toán | Thế kỉ (tiết 2) | Tuần 2 tháng 10 | 27 |
| 6 | Toán | Thế kỉ (tiết 3) | Tuần 3 tháng 10 | 35 |
| 7 | Công nghệ | Làm chong chóng (tiết 1) | Tuần 2 tháng 4 | 29 |
| 8 | Công nghệ | Làm chong chóng (tiết 2) | Tuần 3  tháng 4 | 30 |
| 9 | Công Nghệ | Làm chong chóng (tiết 3) | Tuần 4  tháng 4 | 31 |
| 10 | Tin học | Chương trình của em (Tiết1) | Tuần 1 tháng 5 | 32 |
| 11 | Tin học | Chương trình của em (Tiết2) | Tuần 2 tháng 5 | 33 |
| Tổng | 11 tiết | 4 môn: Khoa học, Toán, Công nghệ, Tin học |  |  |

***\* Đối với lớp 5***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Môn** | **Bài dạy** | **Thời gian thực hiện** | **Tiết theo phân phối chương trình** |
| 1 | Khoa học | Bài dạy STEM: Xe buồm  Khi dạy bài: Năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy | Tuần 9,10 tháng 11 | 17,18,19 |
| 2 | Khoa học | Bài dạy STEM: Bài học STEM: Bảng trưng bày về vòng đời của động vật  Khi dạy bài: Vòng đời của động vật đẻ trứng và động vật đẻ con | Tuần 17 tháng 1 | 34 |
| 3 | Toán | Bài học STEM: Dụng cụ học số thập phân  Khi dạy bài: Em vui học Toán | Tuần 9 tháng 11 | 41 |
| 4 | Toán | Bài dạy STEM: Hộp đựng bút đa năng  Khi dạy bài: Hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ | Tuần 22 tháng 3 | 110 |
| 5 | Toán | Bài học STEM: Bộ lắp ghép Tangram  Khi dạy bài: Em vui học Toán | Tuần 30 | 148 |
| Tổng | 5 tiết | 2 môn: Khoa học, Toán |  |  |

***1.5. Thực hiện giáo dục công dân số***

***\* Đối với lớp 1***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Môn** | **Bài dạy** | **Thời gian thực hiện** | **Tiết theo phân phối chương trình** |
| 1 | Tự nhiên và Xã hội | Bài 3: An toàn khi ở nhà (Tiết 2) | Tuần 4 | 8 |
| 2 | Tự nhiên và Xã hội | Bài 4: Lớp học của em (Tiết 1) | Tuần 6 | 11 |
| 3 | Đạo đức | Bài 3: Học tập, sinh hoạt đúng giờ (Tiết 1) | Tuần 6 | 6 |
| 4 | Đạo đức | Bài 15: Phòng tránh bị điện giật (Tiết 2) | Tuần 33 | 33 |
| Tổng | 4 tiết | 2 môn: Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội |  |  |

***\* Đối với lớp 2***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Môn** | **Bài dạy** | **Thời gian thực hiện** | **Tiết theo phân phối chương trình** |
| 1 | Đạo đức | Bài 12: Em với quy định nơi công cộng | Tuần 28, 29, 30 | 28, 29, 30 |
| 2 | Tự nhiên và Xã hội | Bài 2: Nghề nghiệp | Tuần 2 | 3, 4 |
| 3 | Tự nhiên và Xã hội | Bài 10: Mua bán hàng hóa | Tuần 14, 15 | 27, 28, 29, 30 |
| 4 | Tự nhiên và Xã hội | Bài 11: Môi trường sống của động vật và thực vật | Tuần 17, 18 | 33, 34, 35 |
| 5 | Tự nhiên và Xã hội | Bài 12: Bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật | Tuần 18, 19 | 36, 37, 38 |
| 6 | Tự nhiên và Xã hội | Bài 20: Một số hiện tượng thiên tai. | Tuần 32, 33 | 64, 65 |
| 7 | Tự nhiên và Xã hội | Bài 21: Một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai. | Tuần 33, 34 | 66, 67, 68 |
|  | Toán | Bài 90: Thu thập - Kiểm đếm | Tuần 32 | 156, 157 |
| Tổng | 22 tiết | 3 môn: Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Toán |  |  |

***\* Đối với lớp 3***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Môn** | **Bài dạy** | **Thời gian thực hiện** | **Tiết theo phân phối chương trình** |
| 1 | Tự nhiên và Xã hội | Bài 1: Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình | Tuần 2 tháng 9 | 3,4 |
| 2 | Bài 6: Truyền thống trường em | Tuần 7 tháng 10 | 13,14 |
| 3 | Bài 7: Giữ an toàn và vệ sinh ở trường | Tuần 9 tháng 11 | 17,18 |
| 4 | Công nghệ | Bài 2: Sử dụng đèn học | Tuần 3, 4,5,6 tháng 9,10 | 3,4,5,6 |
| 5 | Bài 3: Sử dụng quạt điện | Tuần 7,8,9,10 tháng 11 | 7,8,9,10 |
| 6 | Bài 4: Sử dụng máy thu hình | Tuần 15,16,17,18 tháng 12 | 15,16,17,18 |
| 7 | Toán | Bài 73: Thu thập, phân loại, ghi chép số liệu. Bảng số liệu. | Tuần 32 tháng 4 | 156,157 |
| Tổng | 20 tiết | 3 môn: Tự nhiên và Xã hội, Toán, Công nghệ |  |  |

***\* Đối với lớp 4***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Môn** | **Bài dạy** | **Thời gian thực hiện** | **Tiết theo phân phối chương trình** |
| 1 | Tiếng Việt | Chia sẻ và bài đọc 1: Những thư viện đặc biệt | Tuần 7 | 43,44 |
| 2 | Tiếng Việt | Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Sách và thư viện | Tuần 8 | 55 |
| 3 | Tiếng Việt | Nói và nghe: Trao đổi: Tình yêu quê hương đất nước | Tuần 26 | 179 |
| 4 | Toán | Bài 88: Biểu đồ cột | Tuần 32 | 158,159 |
| 5 | Toán | Bài 89: Kiểm đếm số lần xuất hiện của một sự kiện | Tuần 32 | 160 |
| 6 | Công nghệ | Bài 2: Một số loài hoa phổ biến | Tuần 3,4 | 3,4 |
| 7 | Đạo đức | Bài 2: Em biết ơn người lao động | Tuần 3,4 | 3,4 |
| 8 | HĐTN | Tiết 1: Tiếp nối truyền thống quê hương | Tuần 15 | 43 |
| 9 | HĐTN | Tiết 2: Phòng tránh bị xâm hại thể chất | Tuần 33 | 92 |
| 10 | Khoa học | Bài 21: Phòng tránh đuối nước | Tuần 29 | 58 |
| 11 | Khoa học | Bài 22: Chuỗi thức ăn | Tuần 32 | 63 |
| Tổng | 15 tiết | 5 môn: Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Công nghệ, HĐTN, Đạo đức |  |  |

***\* Đối với lớp 5***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Môn** | **Bài dạy** | **Thời gian thực hiện** | **Tiết theo phân phối chương trình** |
| 1 | Tiếng Việt | Nói và nghe: Trao đổi: Em đọc sách báo | Tuần 6 | 39 |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 6: Luyện từ và câu: Luyện tập tra từ điển | Tuần 10 | 69 |
| 3 | Tiếng Việt | Bài đọc 3: Người được phong ba danh hiệu Anh hùng | Tuần 33 | 225,226 |
| 4 | Toán | Bài 44: Sử dụng máy tính cầm tay | Tuần 16 | 78 |
| 5 | Toán | Bài 80: Một số cách biểu diễn số liệu thống kê | Tuần 31 | 151,152 |
| 6 | Toán | Bài 81: Mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi đơn giản. | Tuần 31 | 153,154 |
| 7 | Lịch sử - Địa lý | Lịch sử và Địa lí  Bài 3: Biển, đảo Việt Nam | Tuần 4,5 | 7,8,9 |
| 8 | Lịch sử - Địa lý | Lịch sử và Địa lí  Bài 14: Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 | Tuần 21 | 41,42 |
| 9 | Khoa học | Bài 1: Đất và bảo vệ môi trường đất | Tuần 1 | 1,2 |
| 10 | Khoa học | Bài 11: Vòng đời của động vật đẻ trứng và động vật đẻ con. | Tuần 17 | 33,34 |
| 11 | Khoa học | Bài 17: Chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ tuổi dậy thì. | Tuần 28 | 55,56 |
| 12 | Khoa học | Bài 15: Sự sinh sản ở người | Tuần 24 | 47,48 |
| 13 | HĐTN | Chủ đề: Tự hào truyền thống nhà trường | Tuần 1 | 2 |
| 14 | HĐTN | Chủ đề: An toàn khi giao tiếp trên mạng | Tuần 9 | 26 |
| Tổng | 24 tiết | 5 môn: Tiếng Việt, Toán, Khoa học, LS-ĐL, HĐTN |  |  |

***1.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá***

*a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

- Các trường quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảo chất lượng, hiệu quả"; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống, dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường".

- Thực hiện dạy học thông qua tổ chức liên tiếp các hoạt động học tập, giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết, vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết vào các tình huống học tập hoặc tình huống thực tiễn...

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh biết khai thác sách giáo khoa và các tài liệu học tập, biết cách tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới... Định hướng cho học sinh cách tư duy như phân tích, tổng hợp, đặc biệt hoá, khái quát hoá, tương tự, quy lạ về quen... để dần hình thành và phát triển tiềm năng sáng tạo.

- Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh;

*- Tổ chức cho giáo viên tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ https://www.youtube.com/aigiaoduc để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên*

- Thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ (trí tuệ nhân tạo); trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về sử dụng công nghệ trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường nhằm nâng cao chất lượng dạy và học toàn quận.

*b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá*

- Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT- BGDĐT, đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.

+ Đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

+ Đối với đánh giá thường xuyên nội dung học tập các môn học, hoạt động giáo dục, giáo viên sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá, nhưng chủ yếu thông qua lời nói chỉ ra cho học sinh biết được chỗ đúng, chưa đúng và cách sửa chữa; viết nhận xét vào vở hoặc sản phẩm học tập của học sinh khi cần thiết, có biện pháp cụ thể giúp đỡ kịp thời.

+ Đối với đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực, giáo viên căn cứ vào những biểu hiện về nhận thức, hành vi, thái độ của học sinh; đối chiếu với yêu cầu cần đạt của từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi để nhận xét và có biện pháp giúp đỡ học sinh kịp thời.

+ Các nhà trường cần xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

**2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên đáp ứng yêu cầu tiếp cận và thực hiện Chương trình GDPT 2018**

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng bảo đảm thực chất, để tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo gắn bó với nghề.

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; tham mưu cho Uỷ ban nhân dân quận tuyển dụng giáo viên đảm bảo số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên, nhất là các môn Tin học đáp ứng việc triển khai dạy học chương trình Tin học từ năm học 2024 – 2025.

- Thực hiện rà soát, tổng hợp và xây dựng kế hoạch theo lộ trình theo hướng dẫn tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ tạo điều kiện cho các đ/c giáo viên nhà trườnghọc tập để đạt trên chuẩn, từng bước nâng cao tỉ lệ trình độ trên chuẩn.

- Các đồng chí cán bộ quản lí, giáo viên cốt cán tiếp tục tham gia tập huấn chương trình bồi dưỡng do Bộ GD&ĐT tổ chức, làm nòng cốt hỗ trợ đồng nghiệp toàn quận trong quá trình thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Đối với giáo viên Tiếng Anh tiếp tục tăng cường công tác tự bồi dưỡng đảm bảo các yêu cầu về kiến thức, phương pháp dạy Tiếng Anh tiểu học và năng lực ngôn ngữ, tham gia có hiệu quả các đợt khảo sát của Đề án Ngoại ngữ.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng tại chỗ đảm bảo đáp ứng mục đích, yêu cầu trong kế hoạch và phù hợp với điều kiện nhà trường. Chú trọng bồi dưỡng những nội dung thiết thực nhằm giúp giáo viên giải quyết những vấn đề còn vướng mắc về kiến thức cũng như phương pháp giảng dạy.

- Thực hiện có chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT, nghiên cứu bài học, kịp thời phát hiện những khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

- Tổ chức hội thảo 30 chuyên đề chuyên môn cấp tổ, 7 chuyên đề chuyên môn cấp trường, tập trung trao đổi về những vấn đề mới, khó giáo viên vướng mắc.

- Tổ chức hội thảo 1 chuyên đề chuyên môn cấp quận, mời chuyên gia, cốt cán chuyên môn của quận, thành phố tham gia hội thảo, tháo gỡ những vấn đề còn khó khăn trong chuyên môn.

- Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung các nội dung:

* Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học;
* Dạy học phát triển năng lực - phẩm chất học sinh;
* Tổ chức dạy học Giáo dục STEM;
* Dạy học nội dung “Giáo dục địa phương”...
* Thực hiện chuyển đổi số trong dạy học.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Chuyên đề thực hiện** | **Môn** | **Cấp** |
| 9 | Sử dụng Phòng học Thông minh trong dạy học lớp 5 | Toán 5 | Trường |
| 10 | Sử dụng Phòng học Thông minh trong dạy học lớp 2 | Toán 2 | Trường |
| 11 | Tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số trong dạy học lớp 3 | Công nghệ 3 | Trường |
| 12 | Tích hợp Giáo dục An ninh quốc phòng trong môn học lớp 4 | Tiếng việt 4 | Cụm |
| 1 | Dạy học Stem trong môn Toán 1 | Toán 1 | Trường |
| 2 | Tăng cường trải nghiệm Âm nhạc cho học sinh lớp 5 trên nền tảng ứng dụng công nghệ số | Âm nhạc 5 | Quận |
| 3 | Tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số trong dạy học lớp 5 | Công nghệ 5 | Trường |
| 4 | Dạy học Tiếng Anh ở phòng học thông minh | Tiếng Anh 5 | Trường |

- Tổ chức Hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường đầu tháng 10, viết chữ đẹp tháng 12, tạo môi trường học tập, chia sẻ kinh nghiệm cho giáo viên toàn trường.

- Tham gia thi giáo viên chủ nhiệm giỏi và giáo viên giỏi cấp Quận vào tháng 10 và tháng 3.

- Ban giám hiệu, tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức dự giờ thăm lớp và nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với giáo viên, động viên tinh thần cầu thị trong tự bồi dưỡng của giáo viên, đặc biệt là những đồng chí giáo viên trẻ.

- Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ và phương pháp kỹ thuật dạy học, công nghệ số, sử dụng phòng học thông minh, ...

**3. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học**

***3.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.***

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Áp dụng một cách phù hợp những ưu điểm của mô hình trường học mới; dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tạo cơ hội cho học sinh được vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục địa phương; giáo dục tài chính, khởi nghiệp; an toàn giao thông; bảo vệ động vật hoang dã; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống dịch bệnh; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; ứng phó với biến đổi khí hậu...

- Giáo viên thực hiện xây dựng kế hoạch bài học định lượng đủ kiến thức và có phương pháp, hệ thống câu hỏi, thông tin phản hồi, các hoạt động của giáo viên và học sinh phải được sắp xếp hợp lí, khoa học. Chuẩn bị hệ thống câu hỏi phát huy trí lực và phù hợp với khả năng tiếp thu của học sinh, nhất là đối với bài dài, bài khó, nhiều kiến thức mới.

- Thực hiện dạy học thông qua tổ chức liên tiếp các hoạt động học tập, giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết, vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết vào các tình huống học tập hoặc tình huống thực tiễn...

-  Chú trọng rèn luyện cho học sinh biết khai thác sách giáo khoa và các tài liệu học tập, biết cách tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới... Định hướng cho học sinh cách tư duy như phân tích, tổng hợp, đặc biệt hoá, khái quát hoá, tương tự, quy lạ về quen… để dần hình thành và phát triển tiềm năng sáng tạo.

- Làm tốt công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phát triển các thế mạnh về năng lực – phẩm chất của học sinh; tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia các cuộc giao lưu cấp quận, thành phố, quốc gia và quốc tế trên tinh thần tự nguyện.

***3.2. Tiếp tục đổi mới đánh giá học sinh tiểu học***

- Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

- Đối với đánh giá thường xuyên nội dung học tập các môn học, hoạt động giáo dục, giáo viên sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá, nhưng chủ yếu thông qua lời nói chỉ ra cho học sinh biết được chỗ đúng, chưa đúng và cách sửa chữa; viết nhận xét vào vở hoặc sản phẩm học tập của học sinh khi cần thiết, có biện pháp cụ thể giúp đỡ kịp thời.

- Đối với đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực, giáo viên căn cứ vào những biểu hiện về nhận thức, hành vi, thái độ của học sinh; đối chiếu với yêu cầu cần đạt của từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi để nhận xét và có biện pháp giúp đỡ học sinh kịp thời.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

**4. Triển khai có hiệu quả các hoạt động ngoại khoá, công tác Đội, phong trào thiếu nhi, các hoạt động giáo dục tập thể theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.**

**Nâng cao chất lượng các hoạt động ngoại khoá, giáo dục kĩ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, công tác Đội và phong trào thiếu nhi**

*\*) Các hoạt động ngoại khoá, giáo dục kĩ năng sống, công tác Đội và phong trào thiếu nhi*

- Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” và Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác ngoại khóa, phong trào thiếu nhi, tổ chức các sân chơi theo hướng tăng cường hoạt động trải nghiệm, sáng tạo phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh và điều kiện thực tế địa phương, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

- Thực hiện đổi mới hoạt động trải nghiệm gắn với chương trình môn học, hoạt động trải nghiệm thực tế gắn với tìm hiểu lịch sử, truyền thống, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

- Giữ vững mối liên hệ giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong việc quản lý, giáo dục cho học sinh.

- Căn cứ điều kiện thực tế các trường học đăng ký những hoạt động sáng tạo, các chuyên đề, hội thảo về hoạt động ngoại khóa, công tác Đội và phong trào thiếu nhi thực hiện trong năm học 2024-2025.

*\*) Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngàytheo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng…) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí.

- Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày, các trường báo cáo Phòng GD&ĐT phê duyệt. Việc tổ chức các hoạt động này phải được xây dựng kế hoạch, phân công trách nhiệm cụ thể với yêu cầu bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra, thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh.

- Các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo thực hiện theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, Hướng dẫn liên Sở số 03/HD-SGDĐT-STC ngày 26/9/2022 quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**5. Quản lí chặt chẽ tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và công tác chăm sóc bán trú, công tác an toàn, an ninh trường học và phòng, chống dịch bệnh.**

***\* Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày***

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Thời khoá biểu cần được được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lí về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Đảm bảo không tổ chức dạy học quá 7 tiết/ngày.

- Việc tổ chức cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, trường đã tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ các môn học như Mĩ thuật, Toán, Tiếng Việt, Âm nhạc,… theo nhu cầu và tự nguyện của học sinh và phụ huynh học sinh hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng,…) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

- Đối với kế hoạch dạy học của giáo viên: Nội dung các tiết tăng cường, các tiết tự học phải được thể hiện trên kế hoạch bài dạy của giáo viên, đảm bảo đa dạng hoá các hình thức dạy học. Dạy học phải đảm bảo dạy đến từng đối tượng học sinh đặc biệt với những HS khuyết tật, làng Thanh Xuân, HS khiếm thị học hòa nhập, … , dạy theo nhu cầu người học một cách hợp lý và có đánh giá theo chuẩn, theo năng lực từng em.

***\* Công tác chăm sóc bán trú***

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lí; thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kĩ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,...cho học sinh.

- Phối hợp với các đơn vị CT Thái Bình Dương làm đơn vị cung cấp thực phẩm, phục vụ bữa ăn học đường trong nhà trường; thực hiện công khai danh sách công ty trên cổng thông tin điện tử nhà trường.

- Ban Giám hiệu nhà trường chịu trách nhiệm trước cơ quan chức năng và phụ huynh học sinh về an toàn thực phẩm trong nhà trường.

- Kiểm tra việc giao nhận thực phẩm, chia khẩu phần ăn, lưu mẫu thức ăn, công tác vệ sinh, an toàn thực đảm bảo sức khoẻ cho học sinh.

- Thực hiện xây dựng thực đơn theo mùa, đảm bảo đủ dinh dưỡng.

***\* Công tác an toàn, an ninh trường học.***

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử văn hoá trong các nhà trường.

- Chủ động phối hợp cùng chính quyền và công an địa phương thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học theo Quy chế phối hợp số 505/QCPH/SGDĐT-CATP ngày 27/2/2017.

- Tổ chức tập huấn đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên về kĩ năng ứng xử, ứng xử văn hoá trong trường học giải quyết một số các tình huống sư phạm trong bối cảnh hiện nay và quán triệt đầy đủ nội dung những văn bản chỉ đạo về công tác bảo đảm an ninh, an toàn trường học.

- Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy, tổ chức tuyên truyền trong cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng pháo thực hiện nghiêm túc Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về quản lý sử dụng pháo.

- Tuyên truyền nâng cao kiến thức về giới tính, sức khoẻ sinh sản, phòng chống xâm hại trẻ em cho nhà giáo, cán bộ, nhân viên trong nhà trường. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tuyên truyền để cha mẹ học sinh thấy rõ trách nhiệm trong việc chăm sóc, giáo dục giới tính và bảo vệ con em mình phòng tránh nguy cơ bị xâm hại. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề nhằm tạo điều kiện cho học sinh được nâng cao nhận thức, kiến thức về giáo dục giới tính, kỹ năng, biện pháp tự bảo vệ mình tránh khỏi các tình huống bạo lực, xâm hại.

- Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất (phòng học, cây xanh, bàn ghế, bảng, hệ thống điện…) kịp thời phát hiện nguy cơ mất an toàn có biện pháp khắc phục, không để xảy ra tai nạn thương tích trong trường học.

- Tăng cường kiểm soát và giám sát khi khách đến đơn vị liên hệ công tác, thực hiện nghiêm túc lịch trực cơ quan của BGH và trực bảo vệ bảo đảm không để người lạ xuất hiện trong cơ quan đơn vị.

- Thiết lập, công khai đường dây nóng để tiếp nhận và kịp thời xử lý các thông tin liên quan đến an ninh, an toàn trường học và bạo lực học đường.

- Phối hợp với UBND phường Thành Tô và công an phường Thành Tô triển khai các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông khu vực cổng trường, Mở cả hai cổng trường, phân luồng cho học sinh và phụ huynh đưa đón con không để xảy ra ùn tắc giao thông; nghiêm cấm phương tiện xe cơ giới lưu hành hoặc dừng đỗ trái phép trong giờ học tại các khu vực sân trường, trên vỉa hè, lòng đường xung quanh cổng trường học.

***\* Công tác phòng, chống dịch bệnh.***

*\*) Về công tác phòng chống cháy nổ, tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh*

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng, chống đuối nước, tai nạn thương tích; phối hợp với Trung tâm văn hóa quận phổ cập bơi cho học sinh.

- Tăng cường tổ chức công tác tuyên truyền trong cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh các quy định của Nhà nước về phòng cháy chữa cháy, quản lý và sử dụng pháo; thực hiện nghiêm túc [Nghị định số 36/2009/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/xuat-nhap-khau/nghi-dinh-36-2009-nd-cp-chinh-phu-41223-d1.html) ngày 15/4/2009 của Chính phủ về quản lý sử dụng pháo, khắc phục các tồn tại trong năm học 2022-2023về công tác phòng cháy, chữa cháy.

- Chủ động phối hợp cùng UBND và công an phường thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học; tiếp tục thực hiện tốt mô hình “Cổng trường an toàn”

- Nhà trường tổ chức tập huấn đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên về kỹ năng ứng xử, ứng xử văn hóa trong trường học giải quyết một số các tình huống sư phạm trong bối cảnh hiện nay và quán triệt đầy đủ nội dung những văn bản chỉ đạo về công tác bảo đảm an ninh, an toàn trường học.

- Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành địa phương, công an phường, tổ dân phố, phụ huynh học sinh phát hiện sớm và giải quyết dứt điểm các sự việc xảy ra trong và ngoài nhà trường. Khi có sự việc xảy ra, báo cáo kịp thời về Phòng GD&ĐT, Uỷ ban nhân dân quận để giải quyết và có thông tin chính xác những vấn đề dư luận và nhân dân quan tâm.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ và các hướng dẫn của Bộ Y tế và thành phố trong phòng, chống dịch covid-19 và các dịch bệnh truyền nhiễm như sốt xuất huyết, tay chân miệng, đậu mùa khỉ ...

**6. Ứng dụng Công nghệ thông tin, thực hiện Chuyển đổi số vào quản lí và giảng dạy. Đẩy mạnh công tác truyền trông về giáo dục tiểu học.**

***6.1. Ứng dụng hiệu quả CNTT vào quản lí giáo dục, dạy và học.***

- Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh khai thác và sử dụng hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin và các phần mềm đã được cấp; thực hiện hiệu quả đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy, học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.

- Nhà trường Xây dựng kế hoạch:

+ Nâng cấp đường truyền, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đảm bảo theo quy định, tiếp tục làm phong phú kho bài giảng E-learning để triển khai hiệu quả nếu cóviệc tổ chức dạy và học trực tuyến tại trường.

+ Đối với khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 thực hiện Chương trình GDPT 2018, sử dụng hiệu quả sách điện tử trong các tiết dạy, chủ động điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp với đối tượng học sinh.

+ Sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử theo hướng dẫn tại Quyết định số 1323/QĐ-SGDĐT ngày 22/9/2020 của Sở GD&ĐT.

+ Tăng cường các hoạt động trao đổi chuyên môn trên môi trường mạng.

+ Tổ chức tập huấn cho giáo viên sử dụng các phần mềm cần thiết hỗ trợ cho việc dạy học ; hướng dẫn học sinh tham gia các phần mềm trực tuyến, sử dụng internet để truy cập và tìm kiếm các trang web lành mạnh, các thông tin bổ ích trên mạng hỗ trợ cho việc học tập.

+ Lập kho bài giảng học liệu điện tử dùng chung, cập nhật thường xuyên các thông về các hoạt động và kết quả của các hoạt động giáo dục trên cổng thông tin điện tử của trường của Ngành.

+ Ban giám hiệu kiểm tra, đánh giá chất lượng thông tin trước khi đưa lên website để các thông tin trên website luôn luôn phong phú và hấp dẫn, thuận tiện cho việc phụ huynh học sinh truy cập, tìm kiếm các thông tin.

***6.2. Thực hiện chuyển đổi số.***

- Thực hiện xây dựng nhà trường đáp ứng các yêu cầu về chuyển đổi số theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cấp đường truyền, máy tính, thiết bị kết nối phục vụ công tác quản lý, dạy và học.

- 100% mọi hoạt động của trường thực hiện chuyển đổi số: giao dịch không dùng tiền mặt, chữ kí số, tuyển sinh trực tuyến. Sủ dụng hiệu quả lớp học thông minh và thư viện số trong nhà trường, từng bước đưa giáo dục tiểu học phát triển lên một giai đoạn mới.

- Tích cực bồi dưỡng giáo viên làm chủ phương tiện dạy học hiện đại, ứng dụng hiệu quả vào quá trình giảng dạy

- Tham gia hiệu quả việc xây dựng và số hoá nguồn học liệu làm tài nguyên, học liệu giảng dạy chung cho toàn quận; triển khai có hiệu quả sinh hoạt chuyên môn, tập huấn chuyên môn trên không gian mạng; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Thực hiện hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, đảm bảo cập nhật thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về dữ liệu. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý, từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

- Đối với khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5 thực hiện Chương trình GDPT 2018, sử dụng hiệu quả học liệu điện tử trong các tiết dạy, chủ động điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp với đối tượng học sinh.

+ Sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử theo hướng dẫn tại Quyết định số 1323/QĐ-SGDĐT ngày 22/9/2020 của Sở GD&ĐT.

- Đảm bảo quy định về bảo mật, an toàn, an ninh mạng, chế độ sử dụng và lưu trữ thông tin, không vi phạm quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng trao đổi thông tin; quản lý, cảnh giác trong việc sử dụng trang thiết bị công nghệ, phần mềm có mã độc. Có ý thức phản bác những quan điểm, thông tin sai lệch về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và trái với thuần phong mỹ tục, văn hóa của dân tộc.

- Triển khai dạy học tại phòng học thông minh:

*\* Xây dựng các điều kiện thiết yếu cho phòng học thông minh*

+ Rà soát số lượng, chất lượng, đảm bảo hiệu quả lắp đặt các trang thiết bị  của phòng học tương tác.

+ Tăng cường, củng cố hệ thống điện, đường truyền internet đảm bảo an  toàn, công xuất phù hợp.

+ Tham mưu có kinh phí từ nguồn ngân sách của quận, thành phố để bổ  xung, tăng cường về số lượng một số trang thiết bị cho phòng học thông minh  đảm bảo hiệu quả sử dụng.

+ Cài đặt và đưa vào khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dạy học, phần mềm tương tác.

+ Huy động sự vào cuộc của các doanh nghiệp viễn thông, các cơ quan  phụ trách về công nghệ thông tin, cùng sự tham gia của cha mẹ học sinh trong  việc triển khai, vận hành có hiệu quả mô hình “Phòng học thông minh” và triển  khai lắp đặt hệ thống camera giám sát trường học để phục vụ cho công tác quản  lý, điều hành.

*\* Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên để triển khai vận hành phòng học  thông minh*

+ Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ quản lý của nhà trường về ứng dụng  công nghệ thông tin, kỹ năng điều hành trên môi trường mạng, quản lý sử dụng  thiết bị phòng học thông minh và các phần mềm phục vụ hoạt động dạy học.

+ Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên toàn trường về công  nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng các thiết bị dạy - học điện tử, kĩ thuật số hiện  đại, sử dụng các phần mềm ứng dụng trong dạy học và kỹ thuật vận hành hiệu  quả phòng học thông minh.

+ Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các chương trình hội thảo, tham quan, học tập kinh nghiệm xây dựng mô hình phòng học thông minh tại các trường trong thành phố đã được triển khai mô hình này.

+ Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp công nghệ thông tin, các cơ quan  liên quan để tổ chức hội thảo về mô hình lớp học thông minh, chuyển đổi số.

*\* Lộ trình triển khai thực hiện*

+ Năm học 2024-2025: Triển khai mô hình phòng học thông minh trong giảng dạy tất cả các khối lớp và SHCM ở các tổ khối.

+ Các năm học tiếp theo tiếp tục thực hiện thí điểm mô hình phòng học thông minh.

+ Tổng kết đánh giá, xây dựng kế hoạch thực hiện cho các năm tiếp theo.

***6.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học.***

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành về triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng trên các trang Website của trường và các trang zalo của các nhóm lớp.

- Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, phát huy vai trò của đội ngũ đảng viên, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong nhà trường.

- Sử dụng hiệu quả các trang mạng xã hội lan toả những thông tin chính thống, tích cực, đưa thông tin gần hơn đến với cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh nhà trường.

- Thực hiện mỗi giáo viên trong các nhà trường là một “sứ giả” làm công tác truyền thông, mỗi học sinh là những “cộng tác viên” tuyên truyền tích cực, hiệu quả, tạo mối quan hệ chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phân công nhiệm vụ**

***1.1 Đối với Hiệu trưởng***

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo trực tiếp khối 1,2,3,4,5 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

***1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng***

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 10 buổi/tuần. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Dự thảo Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường, cấp quận về dạy học các môn học; Đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

***1.3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn***

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

***1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội***

- Kết hợp với phó hiệu trưởng, GVCN và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu - kết thúc).

- Thành lập các ban của liên đội để thức đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

***1.5. Đối với giáo viên chủ nhiệm và giáo viên phụ trách môn học***

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn do các cấp tổ chức

- Đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tố chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh làm tốt công tác chủ nhiệm lớp

***1.6. Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị***

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách. (thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?...) để đảm hiệu quả hoạt động.

***1.6. Đối với phụ trách phòng học thông minh***

- Quản lý mọi hoạt động của phòng học thông minh.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của phòng học thông minh.

- Khuyến khích giáo viên, học sinh tích cực học tại phòng học thông minh.

**2. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.

- Kiểm tra nghiệp vụ sư phạm kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại vào cuối tháng 5 năm 2025.

- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng

- Kiểm tra các hoạt động giáo dục: Theo kế hoạch tháng.

**3. Chế độ báo cáo**

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới báo cáo phòng giáo dục.

- Sơ kết từng học kỳ.

- Tổng kết chuyên môn.

- Báo cáo các nội dung theo yêu cầu của ngành.

Căn cứ kế hoạch Giáo dục nhà trường, kết quả đạt được và những tồn tại trong công tác của tổ khối và cá nhân năm học 2023 – 2024, các tổ khối chuyên môn và mỗi giáo viên của trường chủ động xây dựng kế hoạch của Tổ khối, Kế hoạch cá nhân năm học 2024 - 2025 và triển khai thực hiện./.

**VII. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

*(Phụ lục đính kèm)*

**PHỤ LỤC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

*(Kèm theo Kế hoạch /KH-THTT ngày /9/2024 của Trường tiểu học Thành Tô)*

| **TT** | **Nhiệm vụ** | **Thời gian thực hiện** | **Đơn vị thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tháng 9/2024** | | | |
| 1 | Khai giảng năm học 2024 -2025 | Ngày 5/9/2024 | CBGVNV, HS toàn trường |
| 2 | Thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 theo khung kế hoạch thời gian của Bộ GD&ĐT, UBND thành phố. | Từ ngày 6/9/2024 đến trước 25/5/2025 | CBGV, HS toàn trường |
| 3 | Thực hiện công tác truyền thông về giáo dục | Tháng 8/2024- 5/2025 | CBGV toàn trường |
| 4 | Thực hiện công tác báo cáo thống kê đầu năm học theo quy định trên CSDL ngành. | Tuần 3 - 4 tháng 9/2024 | BGH, GV toàn trường |
| 5 | - Xây dựng nội quy, quy chế, các tiêu chí thi đua năm học 2024-2025. | Tháng 9/2024 | BGH, Công đoàn, Ban thi đua các tổ khối |
| - Đăng kí danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân năm học 2024 – 2025 |
| 6 | Dự Hội nghị triển khai kế hoạch chuyên môn cấp học năm học 2024 - 2025 | 11/9/2024 | BGH, KT, cốt cán CM |
| 7 | Kiểm tra chuyên môn, công tác chăm nuôi bán trú | Tháng 9/2024 | BGH, PGD&ĐT |
| 8 | Tổ chức Tết Trung thu năm 2024 | Tháng 9/2024 | BGH, TPT, GV, HS toàn trường |
| 9 | Triển khai mô hình “Cổng trường an toàn” | Tháng 9/2024 - 5/2025 | TPT, HS, GVCN, PHHS |
| 10 | Xây dựng kế hoạch phát triển văn hoá đọc | Tháng 9/2024-5/2025 | BGH, GVCN |
| 11 | Triển khai thực hiện “Tháng an toàn giao thông” | Tháng 9/2024 | GV, HS, PHHS toàn trường |
| 12 | Kiểm tra việc triển khai dạy các môn ngoài thời khóa biểu chính khóa trong nhà trường | Tháng 9/2025 - 5/2025 | BGH, Cốt cán CM |
| 13 | Tổ chức chuyên đề cấp trường:*Sử dụng Phòng học Thông minh trong dạy học lớp 5* | Tuần 4 T9/2024 | BGH, GV khối 5 |
| 14 | Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp Quận: ***Ứng dụng phòng học thông minh và công nghệ AI trong đổi mới phương pháp dạy học môn Toán 5 theo chương trình GDPT 2018*** tại trường Tiểu học Đông Hải I | Tuần 3 T9/2024 | BGH, KT, GV khối 5 |
| 15 | Rà soát, điều tra phổ cập và cập nhật số liệu phổ cập năm 2024 | Tháng 9/2024 - 11/2024 | BGH, Tổ phổ cập |
| 16 | Kiểm tra việc triển khai kế hoạch các bộ phận trong nhà trường | Tháng 9/2024 | PGD&ĐT |
| 17 | Họp PHHS | Tháng 9/2024 | BGH, GV |
| **Tháng 10/2024** | | | |
| 18 | Tham gia kí giao ước khối thi đua các trường Tiểu học | Tháng 10/2024 | BGH, Công đoàn |
| 19 | Khám sức khỏe cho cán bộ, GV, NV, HS | Tháng 10/2024 | BGH, Công đoàn |
| 20 | Thi GVCN giỏi cấp trường | Tuần 1 tháng 10/2024 | BGH, GVCN |
| 21 | Tham dự chuyên đề cấp thành phố | Ngày 10/2024 | Phòng GD&ĐT, BGH |
| 22 | Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp Quận: ***Vận dụng một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực – phẩm chất cho học sinh lớp 4*** trong môn Tiếng Việt tại trường Tiểu học Cát Bi | Tuần 2 T10/2024 | BGH, KT, GV khối 4 |
| 23 | Tổ chức chuyên đề cấp trường:*Sử dụng phòng học thông minh trong dạy học lớp 2* | Tuần 2 T10/2024 | BGH, KT, GV khối 2 |
| 24 | Thi GVCN giỏi cấp quận | Tuần 4 tháng 10/2024 | Phòng GD&ĐT, BGH,GV |
| 25 | Kiểm tra việc triển khai kế hoạch các bộ phận trong nhà trường | Tháng 10/2024 | PGD&ĐT |
| **Tháng 11/2024** | | | |
| 26 | Kiểm tra giữa học kỳ I năm học 2024-2025 khối 4, 5 (Giới hạn hết tuần 9 chương trình) | Ngày 04/11/2024 - 08/11/2024 | BG, GV, HS khối 4,5 |
| 27 | Báo cáo kết quả kiểm tra giữa học kì I lên phần mềm CSDLN | Ngày 11/2024 | BG, GV toàn trường |
| 28 | Tổ chức các hoạt động chào mừng kỉ niệm 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 | Tháng 11/2024 | BG, GV, HS toàn trường |
| 29 | Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp quận: ***Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho HS lớp 5 qua môn Tiếng Việt*** tại Tiểu học Nam Hải | Tháng 11/2024 | BG, KT, GV khối 5 |
| 30 | Tổ chức chuyên đề cấp trường: *Tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số trong dạy học lớp 3* | Tuần 2 T11/2024 | BGH, KT, GV khối 3 |
| 31 | Kiểm tra việc triển khai kế hoạch các nhà trường | Tháng 11/2024 | Phòng GD&ĐT |
| **Tháng 12/2024** | | | |
| 32 | Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng năm học 2024-2025 | Tháng 12/2024 | BG, GV, HS toàn trường |
| 33 | Tham gia kiểm định công nhận kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học, xóa mù chữ các phường năm 2024 | Tháng 12/2024 | PGD, BGH Tổ phổ cập |
| 34 | Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp Quận: *Giáo dục ý thức dân tộc, tinh thần yêu nước trong dạy học môn Lịch sử và Địa lý lớp 5* tại trường TH & THCS Đông Hải | Tuần 2 tháng 12/2024 | BG, KT, GV khối 5 |
| 35 | Ôn tập và kiểm tra cuối học kì 1 (tuần 17 chương trình) | Ngày 30/12/2024-03/1/2025 | GV, HS toàn trường |
| 36 | Tổ chức chuyên đề cấp cụm:*Tích hợp Giáo dục An ninh quốc phòng trong môn HĐTN 4* | Tuần 3 T12/2024 | BGH, GV khối 4 cụm 1 |
| 37 | Hoàn thiện hồ sơ phổ cập. Cập nhật thông tin phổ cập vào phần mềm PCGD - XMC. | Tháng 12/2024 | BGH Tổ phổ cập |
| 38 | Kiểm tra việc triển khai kế hoạch các nhà trường | Tháng 12/2024 | Phòng GD&ĐT |
| 39 | Thi viết chữ đẹp cấp trường | Tháng 12/2024 | BGH, GV |
| **Tháng 01/2025** | | | |
| 40 | Cập nhật kết quả đánh giá học kì I lên phần mềm CSDLN, nộp báo cáo sơ kết về Phòng GD&ĐT | 01/2025 | BGH, GV toàn trường |
| 41 | Nộp báo cáo giữa kì trên phần mềm CSDLN | 01/2025 | BGH Quản trị mạng |
| 42 | Sơ kết học kỳ 1 năm học 2024-2025 | Tuần 3 tháng 1/2024 | BGH, GV toàn trường |
| 43 | Thực hiện chương trình học kỳ 2 (Tuần 19) | Từ ngày 20/1/2025 đến trước 23/5/2025 | BGH, GV, HS toàn trường |
| 44 | Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp Quận: ***Khai thác vốn hiểu biết cá nhân của học sinh trong dạy học môn Khoa học nhằm phát triển năng lực tìm hiểu môi trường xung quanh*** tại trường Tiểu học Đằng Hải | Tuần 3 tháng 1/2025 | BGH, KT, GV khối 4 |
| 45 | Tổ chức chuyên đề cấp trường:*Ứng dụng Stem trong dạy học Toán 1* | Tuần 3 T1/2025 | BGH, Tổ NKTC GV khối 1 |
| 46 | Kiểm tra việc triển khai kế hoạch các nhà trường | Tháng 1/2025 | Phòng GD&ĐT |
| 47 | Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nghỉ Tết Nguyên đán, tổ chức các hoạt động Mừng Đảng, Mừng xuân | Theo văn bản hướng dẫn | CBGV, HS toàn trường |
| **Tháng 2/2025** | | | |
| 48 | Thi GV giỏi cấp trường |  | BGH, GV |
| 49 | Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp Quận: ***Tăng cường trải nghiệm Âm nhạc cho học sinh lớp 5 trên nền tảng ứng dụng công nghệ số***tại trường Tiểu học Thành Tô | Tuần 3 tháng 2/2025 | PGD&ĐT, BGH, KT, GV lớp 5 toàn quận |
| 50 | Kiểm tra nề nếp sau Tết Nguyên Đán | Tháng 2/2025 | BGH, Phòng GD&ĐT |
| 51 | Báo cáo dự kiến các điều kiện về quy mô trường, lớp, cơ sở vật chất năm học 2025-2026 | Tháng 2/2025 | BGH |
| 52 | Kiểm tra việc triển khai kế hoạch các nhà trường | Tháng 2/2025 | Phòng GD&ĐT |
| **Tháng 3/2025** | | | |
| 53 | Thi GV giỏi cấp Quận | Tuần 1 tháng 3/2025 đến 7/3/2025 | PGD, BGH, GV |
| 54 | Tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày 8/3 | Tuần 3/2025 | CBGV, HS toàn trường |
| 55 | Kiểm tra giữa học kỳ 2 khối 4,5 (tuần 26 của chương trình) | Ngày 10-14/3/2025 | BGH, GV khối 4,5 |
| 56 | Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp Quận***: STEM Toán 5 Trải nghiệm tạo hình*** tại trường Tiểu học Đằng Lâm | Tuần 4 T3/2025 | BGH, KT, GV khối 5 |
| 57 | Tổ chức chuyên đề cấp trường:*Tích hợp kĩ năng Giáo dục công dân số trong dạy học lớp 5* | Tuần 2 T3/2025 | BGH, GV khối 5 |
| 58 | Điều tra rà soát đối tượng phổ cập Tiểu học, xây dựng kế hoạch phát triển năm học 2025- 2026 | Tháng 3/2025 | BGH, Tổ phổ cập |
| 59 | Kiểm tra việc triển khai kế hoạch các nhà trường | Tháng 3/2025 | Phòng GD&ĐT |
| **Tháng 4/2025** | | | |
| 60 | Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp Quận***: Phát triển năng lực thích ứng trong cuộc sống cho HS lớp 3 thông qua HĐTN***tại trường Tiểu học Tràng Cát | Tuần 2 tháng 4/2025 | PGD&ĐT, BGH, KT, GV khối 3 |
| 61 | Tổ chức chuyên đề cấp trường:*Dạy Tiếng Anh ở phòng học thông minh* | Tuần 2 T4/2025 | BGH, GV khối NKTC toàn quận |
| 62 | Rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu | T4/2025 | BGH |
| 63 | Kiểm tra việc triển khai kế hoạch các nhà trường | Tháng 4/2025 | Phòng GD |
| **Tháng 5/2025** | | | |
| 64 | Ôn tập kiểm tra cuối học kỳ II (tuần 34, 35 chương trình); Hoàn thành đánh giá định kỳ các môn học và hoạt động giáo dục. | Ngày 05-16/5/2025 | BGH, GV, HS toàn trường |
| 65 | Xét công nhận hoàn thành chương trình lớp học cho học sinh lớp 1,2,3,4 và hoàn thành chương trình Tiểu học cho học sinh lớp 5. | Tháng 5/2025 | BGH, Hội đồng SP |
| 66 | Nộp báo cáo tổng kết năm học 2024-2025 | Tháng 5/2025 | BGH |
| 67 | Thực hiện công tác báo cáo thống kê học kì 2 theo quy định trên CSDL ngành. | Tháng 5/2025 | BGH, Quản trị mạng |
| 68 | Kiểm tra việc xét hoàn thành chương trình lớp học, chương trình tiểu học | Tháng 5- 6/2025 | Phòng GD&ĐT |
| 69 | Đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng & chuẩn giáo viên Tiểu học - nộp báo cáo về phòng GD&ĐT | Tháng 5/2025 | Phòng GD, Các trường TH |
| 70 | Tổng kết năm học 2024- 2025 | Tháng 5/2025 | CBGV, HS toàn trường |
| 71 | Bàn giao học sinh lớp 5 lên lớp 6 | Tháng 5/2025 | BGH, GV lớp 5 |
| 72 | Xây dựng kế hoạch hoạt động hè, bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương | Tháng 5-6/2025 | BGH, TPT, GVCN |
| 73 | Kiểm tra việc triển khai kế hoạch các nhà trường | Tháng 5/2025 | Phòng GD |
| **Tháng 6/2025** | | | |
| 74 | Nộp báo cáo cuối kì trên phần mềm CSDLN | Ngày 3-7/6/2025 | BGH, Quản trị mạng |
| 75 | Bình xét danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân năm học 2024-2025 | Tháng 6/2025 | BGH, Ban thi đua, Công đoàn |
| 76 | Đăng ký nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn của trường năm học 2025-2026, gửi về phòng GD&ĐT | Tháng 6/2025 | BGH, GV toàn trường |
| 77 | Tham mưu sửa chữa CSVC, chuẩn bị các điều kiện thực hiện tuyển sinh năm học 2025-2026 | Tháng 6-8/2025 | BGH |

*\* Lưu ý:* Lịch hoạt động có thể được điều chỉnh, căn cứ theo tình hình thực tế chỉ đạo của PGD&ĐT, SGD&ĐT,...

**Nơi nhận: HIỆU TRƯỞNG**

- Phòng GD&ĐT (để BC);

- Đảng ủy, UBND phường (chỉ đạo);   
- Ban đại diện CMHS (phối hợp); (Đã kí )  
- Công đoàn trường;

- Tổ trưởng chuyên môn; GV (t/h); **Nguyễn Mạnh Dũng**- Lưu: hồ sơ, VT.